

**DÈ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN /KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

**1. Tên học phần:**

Tiếng Việt: *Dè án kế toán 1*

Tiếng Anh: *Accounting project 1*

**Mã học phần:** ĐHCQ0020

**Số tín chỉ học phần:** 2(0;2)

**Số tiết học phần:**

Lý thuyết: 0; Thực hành: 60 tiết

Tự học: 40 tiết

**2. Đơn vị quản lý học phần**

2.1. Giảng viên giảng dạy: Giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên khối ngành Kinh tế

2.2. Bộ môn: Kế toán

2.3. Khoa: Kinh tế

**3. Điều kiện tiên quyết học phần:**

Học xong học phần nguyên lý kế toán và kế toán 1

**4. Mục tiêu của học phần:**

Trang bị cho sinh viên các kiến thức về: Thực tế lập chứng từ và ghi chép sổ sách kế toán liên quan tới kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu, kế toán vật tư và kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương tại các doanh nghiệp

**4.1. Kiến thức:**

4.1.1. Có kiến thức toàn diện, chuyên sâu và nắm chắc quy trình kế toán các nghiệp vụ kinh tế - tài chính, kiến thức nền tảng về hoạt động của doanh nghiệp gồm : Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu, kế toán vật tư, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.

4.1.2. Có kiến thức lập và ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới vốn bằng tiền, các khoản phải thu, vật tư, tiền lương và các khoản trích theo lương của doanh nghiệp, các đơn vị thuộc mọi thành phần kinh tế

**4.2. Kỹ năng:**

4.2.1. Có kỹ năng đánh giá, phân tích, tổng hợp, tư duy sáng tạo, năng lực dẫn dắt, giải quyết vấn đề

4.2.2. Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:



- Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo
- Thực hiện các hoạt động, các thao tác tính toán chính xác, linh hoạt trong lĩnh vực được học.
- Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn
- Có khả năng tự cập nhật những vấn đề mới và những thay đổi của chuẩn mực, chế độ kế toán và môi trường kinh doanh để phục vụ cho công việc chuyên môn

#### **6. Tóm tắt nội dung học phần**

Học phần này hướng dẫn cho sinh viên thực hành, vận dụng những kiến thức chuyên môn vào thực tế để lập chứng từ, sổ sách kế toán liên quan tới: Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và ứng trước; Kế toán các loại vật tư; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương;

#### **7. Cấu trúc nội dung học phần**

| Đề mục       | Nội dung  | Số tiết | Mục tiêu                         |
|--------------|---|---------|----------------------------------|
| <b>Bài 1</b> | <b>Thực hành kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu</b>                            | 20      | 4.1.1<br>4.1.2<br>4.2.1<br>4.2.2 |
| 1.1          | Lập chứng từ kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu                                | 6       |                                  |
| 1.2          | Phản ánh sổ quỹ tiền mặt và sổ tiền gửi ngân hàng và các sổ chi tiết các khoản phải thu | 2       |                                  |
| 1.3          | Kế toán tổng hợp vốn bằng tiền và các khoản phải thu theo hình thức nhật ký chung       | 6       |                                  |
| 1.4          | Kế toán tổng hợp vốn bằng tiền và các khoản phải thu theo hình thức chứng từ ghi sổ     | 4       |                                  |
| 1.5          | Phản ánh vốn bằng tiền và các khoản phải thu lên báo cáo tài chính                      | 2       |                                  |
| <b>Bài 2</b> | <b>Thực hành kế toán vật tư</b>   | 20      | 4.1.1<br>4.1.2<br>4.2.1<br>4.2.2 |
| 2.1          | Lập chứng từ kế toán vật tư   | 6       |                                  |
| 2.2          | Kế toán chi tiết vật tư   | 2       |                                  |
| 2.3          | Kế toán tổng hợp vật tư theo hình thức nhật ký chung                                    | 5       |                                  |
| 2.4          | Kế toán tổng hợp vật tư theo hình thức chứng từ ghi sổ                                  | 5       |                                  |
| 2.5          | Phản ánh vật tư lên báo cáo tài chính   | 2       |                                  |
| <b>Bài 3</b> | <b>Thực hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</b>                       | 20      | 4.1.1<br>4.1.2<br>4.2.1          |
| 3.1          | Lập chứng từ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương                           | 6       |                                  |
| 3.2          | Kế toán chi tiết tiền lương và các khoản trích theo lương                               | 2       |                                  |
| 3.3          | Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương (hình thức nhật ký chung)     | 5       |                                  |

| Đề mục           | Nội dung  | Số tiết   | Mục tiêu |
|------------------|---|-----------|----------|
| 3.4              | Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương (hình thức chứng từ ghi sổ) | 5         | 4.2.2    |
| 3.5              | Phản ánh tiền lương và các khoản trích theo lương lên báo cáo tài chính               | 2         |          |
| <b>Tổng cộng</b> |   | <b>60</b> |          |

## 8. Phương pháp giảng dạy

### 1. Thuyết giảng/thuyết trình

Giáo viên trình bày nội dung bài học và giải thích các nội dung trong bài giảng. Giáo viên là người thuyết trình, diễn giảng. Sinh viên có trách nhiệm nghe giảng và ghi chú để tiếp nhận các kiến thức mà giáo viên truyền đạt. Đồng thời sinh viên cũng trình bày quan điểm của bản thân hoặc đại diện cho nhóm để đưa ra các nội dung cần thảo luận trước tập thể.

### 2. Giải thích cụ thể

Giáo viên sẽ giải thích và hướng dẫn chi tiết cụ thể các nội dung liên quan đến bài học, hoặc các vấn đề trong thực tế xã hội giúp cho sinh viên đạt được mục tiêu về cá kiến thức và kỹ năng.

### 3. Đặt vấn đề/ giải quyết vấn đề

Giảng viên tạo ra những tình huống có vấn đề, điều khiển sinh viên phát hiện vấn đề hay thách thức trong thực tế để sinh viên hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để giải quyết vấn đề bằng quan điểm cá nhân và kiến thức đã lĩnh hội. Thông qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và đạt được những mục đích học tập khác

### 4. Thực hành

Sinh viên được chia thành các nhóm nhỏ để giải quyết các vấn đề nhất định và hiển thị kết quả bằng cách báo cáo hoặc giảng bài hoặc có thể tiến hành theo cá nhân. Sinh viên đã được cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản qua các bài thực hành từ đơn giản cho đến phức tạp.

### 5. Đọc và nghiên cứu tài liệu

Phương pháp này phát triển khả năng tự học của sinh viên để chuẩn bị bài trước buổi học và ôn tập bài sau buổi học

### 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Hoàn thành đầy đủ các nội dung thực hành và được đánh giá kết quả thực hiện;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu, trang thiết bị cần thiết cho quá trình thực tập;
- Đi đầy đủ lộ trình dưới sự giám sát của các thầy cô hướng dẫn;

### 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

JÒNG  
HỌC  
NGHIỆP  
NG NINH

Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành theo quy định. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành.

### **11. Tài liệu học tập:**

[1] Bộ bài tập, chứng từ và sổ sách thực hành đề án kế toán 1 – Khoa Kinh tế , trường ĐHCN Quảng Ninh, năm 2022.

[2] Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014

### **12. Hướng dẫn tự học, tự chuẩn bị**

| Đề mục       | Nội dung  | Số tiết thực hành | Sinh viên cần chuẩn bị   |
|--------------|---|-------------------|--|
| <b>Bài 1</b> | <b>Thực hành kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu</b>                            | 20                |  |
| 1.1          | Lập chứng từ kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu                                | 6                 | + SV chuẩn bị đầy đủ các loại chứng từ<br>+ Hiểu và nắm được phương pháp ghi chép từng loại chứng từ               |
| 1.2          | Phản ánh số quỹ tiền mặt và số tiền gửi ngân hàng và các số chi tiết các khoản phải thu | 2                 | + SV chuẩn bị đầy đủ các loại sổ sách kế toán<br>+ Hiểu và nắm được phương pháp ghi chép từng loại sổ sách         |
| 1.3          | Kế toán tổng hợp vốn bằng tiền và các khoản phải thu theo hình thức nhật ký chung       | 6                 | + SV chuẩn bị đầy đủ các loại sổ sách kế toán<br>+ Hiểu và nắm được phương pháp ghi chép từng loại sổ sách         |
| 1.4          | Kế toán tổng hợp vốn bằng tiền và các khoản phải thu theo hình thức chứng từ ghi sổ     | 4                 | + SV chuẩn bị đầy đủ các loại sổ sách kế toán<br>+ Hiểu và nắm được phương pháp ghi chép từng loại sổ sách         |
| 1.5          | Phản ánh vốn bằng tiền và các khoản phải thu lên báo cáo tài chính                      | 2                 | + SV thực hiện khóa sổ các tài khoản<br>+ SV chuẩn bị BCTC và nắm được phương pháp ghi chép từng chỉ tiêu lên BCTC |
| <b>Bài 2</b> | <b>Thực hành kế toán vật tư</b>   | 20                |  |
| 2.1          | Lập chứng từ kế toán vật tư   | 6                 | + SV chuẩn bị đầy đủ các loại chứng từ   |

| Đề mục | Nội dung  | Số tiết thực hành | Sinh viên cần chuẩn bị   |
|--------|---|-------------------|--|
|        |   |                   | +> Hiểu và nắm được phương pháp ghi chép từng loại chứng từ  |
| 2.2    | Kế toán chi tiết vật tư   | 2                 | +> SV chuẩn bị đầy đủ các loại sổ sách kế toán<br>+> Hiểu và nắm được phương pháp ghi chép từng loại sổ sách         |
| 2.3    | Kế toán tổng hợp vật tư theo hình thức nhật ký chung                                | 5                 | +> SV chuẩn bị đầy đủ các loại sổ sách kế toán<br>+> Hiểu và nắm được phương pháp ghi chép từng loại sổ sách         |
| 2.4    | Kế toán tổng hợp vật tư theo hình thức chứng từ ghi sổ                              | 5                 | +> SV chuẩn bị đầy đủ các loại sổ sách kế toán<br>+> Hiểu và nắm được phương pháp ghi chép từng loại sổ sách         |
| 2.5    | Phản ánh vật tư lên báo cáo tài chính   | 2                 | +> SV thực hiện khóa sổ các tài khoản<br>+> SV chuẩn bị BCTC và nắm được phương pháp ghi chép từng chỉ tiêu lên BCTC |
| Bài 3  | <b>Thực hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</b>                   | 20                |  |
| 3.1    | Lập chứng từ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương                       | 6                 | +> SV chuẩn bị đầy đủ các loại chứng từ<br>+> Hiểu và nắm được phương pháp ghi chép từng loại chứng từ               |
| 3.2    | Kế toán chi tiết tiền lương và các khoản trích theo lương                           | 2                 | +> SV chuẩn bị đầy đủ các loại sổ sách kế toán<br>+> Hiểu và nắm được phương pháp ghi chép từng loại sổ sách         |
| 3.3    | Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương (hình thức nhật ký chung) | 5                 | +> SV chuẩn bị đầy đủ các loại sổ sách kế toán<br>+> Hiểu và nắm được  |



| <b>Đề mục</b> | <b>Nội dung</b>  | <b>Số tiết thực hành</b> | <b>Sinh viên cần chuẩn bị</b>  |
|---------------|--|--------------------------|--|
|               |  |                          | phương pháp ghi chép từng loại sổ sách   |
| 3.4           | Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương ( hình thức chứng từ ghi sổ) | 5                        | + ) SV chuẩn bị đầy đủ các loại sổ sách kế toán<br>+ ) Hiệu và năm được phương pháp ghi chép từng loại sổ sách         |
| 3.5           | Phản ánh tiền lương và các khoản trích theo lương lên báo cáo tài chính                | 2                        | + ) SV thực hiện khóa sổ các tài khoản<br>+ ) SV chuẩn bị BCTC và năm được phương pháp ghi chép từng chỉ tiêu lên BCTC |

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 11 năm 2022

TRƯỜNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS.★Hoàng Hùng Thắng

ThS. Đỗ Thị Mơ

ThS. Đỗ Thị Mơ